TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Bản án số: 235/2026/HS- ST	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ngày: 28- 5- 2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Cúc

2. Bà Nguyễn Thị Hà Phương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Anh Đức- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Hà Nội tham gia phiên tòa*:**

Ông Đỗ Hoàng Giang - Kiểm sát viên**.**

Ngày 28/5/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5- Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2026/HSST ngày 24/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2026/QĐXXST-HS ngày 13/5/2026 đối với các bị cáo:

1/ VŨ QUANG K, sinh năm 1982; Nơi thường trú: Số A ngách E N, tổ C cụm Đ, phường V, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Thanh B và bà Nguyễn Thị T; V là Ngô Kim C; có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2023. TATS: Bản án số 24/2025/HSST ngày 01/8/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 7, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù, cho hưởng án treo, thử thách 05 năm về tội Đánh bạc (chưa được xóa án tích). Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/01/2026 và tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2/ LÊ MINH D, sinh năm 1971; Nơi thường trú: Số D ngõ E N, tổ C cụm Đ, phường V, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng C1 (đã chết) và bà Trần Thị T1; Vợ là Nguyễn Thị N. có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000. TATS: không. Nhân thân: Bản án số 176/HSST ngày 20/11/2001, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 802.000 đồng), đã được xóa án tích; Bản án số 79/HSST ngày 18/6/2012, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp tiền phạt 5.000.000 đồng và án phí HSST 200.000đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2018, đã được xóa án tích. Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/01/2026 và tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo K: Ông Nguyễn Viết X- Luật sư Công ty L, đoàn luật sư thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Dương Phương N1, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Số A ngách B ngõ B T, phường V, Hà Nội, Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn T, phường T, Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h40’ ngày 07/01/2026, tổ công tác Công an phường V, Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát địa bàn phát hiện Vũ Quang K điều khiển xe máy Honda Vision màu trắng, BKS: 29H2-095.25 di chuyển đến khu vực dốc đường T N, phường V, Hà Nội gặp và đưa 01 gói giấy cho Lê Minh D đang ngồi trên xe máy Honda AirBlade. Nghi ngờ các đối tượng đang mua bán trái phép chất ma túy nên tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính. Thấy vậy, D bỏ lại xe máy và chạy đến đối diện ngõ B phố T, phường V, Hà Nội thì bị bắt. D thả từ lòng bàn tay phải xuống đất 01 gói giấy bạc thì bị tổ công tác phát hiện, yêu cầu D nhặt lên giao nộp, kiểm tra bên trong thấy chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ D khai là ma túy Heroine vừa mua được của K. Tổ công tác lập biên bản thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- Của Lê Minh D: 01 gói giấy bạc kích thước khoảng 2x2cm, một mặt màu bạc, một mặt màu trắng sáng chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen, lắp sim 0916076565; 01 xe máy Honda AirBlade, BKS: 29H8-7896.

- Của Vũ Quang K: 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng; 01 xe máy Honda Vision màu trắng, BKS: 29H2-095.25.

Kết luận giám định số 588 ngày 16/01/2026 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,155 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh D khai: Khoảng 18h30’ ngày 07/01/2026, D sử dụng điện thoại di động Iphone 8 đăng nhập tài khoản Zalo “Lê Minh D” gọi điện đến tài khoản “Quang Khải” của Vũ Quang K để hỏi mua ma túy để sử dụng. D nói: “Cho anh mượn 1.000.000 đồng”, đây là quy ước giữa K và những người mua ma túy nghĩa là mua 100.000 đồng ma túy Heroine, K đồng ý và hẹn đến dốc đường tàu ngõ E N, phường V, Hà Nội để giao dịch. Đến khoảng 18h40’ cùng ngày, D đi xe máy Honda AirBlade, BKS: 29H8-7896 đến nơi hẹn. K đi xe máy Vision màu trắng đến, cầm 01 gói giấy bạc chứa ma túy H đưa cho D. D cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải thì lực lượng công an đến kiểm tra hành chính. Do sợ nên D bỏ lại xe máy và chạy đến đối diện ngõ B phố T thì bị bắt, D thả từ lòng bàn tay phải xuống đất 01 gói ma túy Heroine thì bị lực lượng công an phát hiện, yêu cầu D tự nhặt lên giao nộp. D chấp hành và khai nhận là ma túy H vừa mua của K để sử dụng cho bản thân.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Quang K không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho D. K khai: K và D là hàng xóm gần nhà nhau, không có mâu thuẫn tư thù gì. Khoảng 18h30’ ngày 07/01/2026, K đang ở nhà thì D gọi điện qua Z cho K nói: “Có nhà không anh qua trả tiền”, do D vay nợ K 400.000 đồng trước đó. D nói đang ở ngoài đường tàu rồi nên K đi xe máy Honda Vision màu trắng ra nơi D đang đợi. Khi đến nơi, D nói: “Thôi để anh chuyển khoản sau”. Lúc này K bị lực lượng công an đến khống chế và đưa về trụ sở Công an phường V làm việc.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K tại: Số A ngách E N, phường V, Hà Nội, phát hiện thu giữ trên kệ tủ tại hành lang tầng 2: 40 vỏ túi nilong dạng túi zip kích thước 3x5cm; 50 mảnh giấy bạc màu trắng, mặt bên trong màu trắng; 02 dao lam chưa qua sử dụng.

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định mẫu giấy gói ma túy (thu giữ được của Lê Minh D) so với 50 mảnh giấy bạc thu giữ được qua khám xét chỗ ở của Vũ Quang K. Tại Kết luận giám định số 978 ngày 27/02/2026 của V1 Bộ C2 kết luận: 01 mẫu giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng gửi giám định cùng loại với 03 mẫu giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng gửi làm mẫu so sánh.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Quang K, do K không hợp tác mở điện thoại để kiểm tra nên Cơ quan điều tra trưng cầu giám định để mở điện thoại, trích xuất và phục hồi dữ liệu. Tại Kết luận

giám định số 1100 ngày 03/4/2026 của V1 Bộ C2 kết luận: Không mở khóa được màn hình điện thoại. Do vậy không trích xuất được dữ liệu bên trong điện thoại gửi giám định.

Hồi 23h30’ ngày 07/01/2026, Công an phường V, Hà Nội tiến hành tuần tra kiểm soát địa bàn đến trước nhà số C N, phường V, Hà Nội phát hiện Nguyễn Hữu T2 (ở thôn T, phường T, Bắc Ninh) cùng vợ là Trần Thị Hà T3 đang ngồi trên xe máy BKS: 29K1-294.17 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Tại chỗ T2 khai nhận đến liên hệ với Vũ Quang K để hỏi mua ma túy, T3 khai thấy T2 đi xe máy một mình, do nhiều lần T2 đã mang tài sản đi cầm cố nên T3 đi cùng, T3 không biết T2 đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã đưa cả hai về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu T2 khai: Từ khoảng tháng 11/2025, T2 đã nhiều lần mua ma túy của Vũ Quang K, giữa T2 và K quy ước với nhau khi nói “cho vay 01 triệu” nghĩa là mua 100.000 đồng ma túy Heroine. Lần gần nhất Tiếp mua ma túy của K là ngày 05/01/2026 tại khu vực vỉa hè đường N, gần trụ sở Đội Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn, Tiếp mua 200.000 đồng ma túy Heroine, thanh toán bằng tiền mặt. Số ma túy này T2 đã sử dụng một mình hết. Ngày 07/01/2026, T2 đi xe máy đến nhà K để hỏi mua ma túy thì chị Trần Thị Hà T3 là vợ T2 đòi đi cùng vì sợ T2 mang xe máy đi cầm cố. Sau khi gọi điện cho K, T2 đến khu vực vỉa hè đường N, phường V, Hà Nội đợi thì bị lực lượng công an đến kiểm tra hành chính, đưa về trụ sở làm việc.

Vũ Quang K không thừa nhận ngày 07/01/2026 bán ma túy Heroine cho Lê Minh D và ngày 05/01/2026 bán ma túy cho Nguyễn Hữu T2. Ngoài lời khai của T2 không có tài liệu chứng cứ gì khác chứng minh, do đó không có căn cứ xử lý K về hành vi bán trái phép ma túy cho T2.

Đối với Nguyễn Hữu T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra xác minh tại Công an phường T, Bắc Ninh kết quả: Tiếp đang trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy kể từ ngày 07/01/2026 nhưng không thuộc trường hợp trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy. Tiếp cũng không thuộc các trường hợp khác của Điều 256a BLHS. Do đó Cơ quan điều tra tiến hành bàn giao Tiếp cho Công an phường T, Bắc Ninh để xử lý theo quy định pháp luật. Hiện nay, T2 đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số A1, tỉnh Bắc Ninh.

Đối với 01 xe máy Honda AirBlade, BKS: 29H8-7896, tra cứu theo số khung, số máy của xe xác định chủ đăng ký là Nguyễn Mạnh T4 (trú tại: 49a V, phường T, Hà Nội), tra cứu theo biển kiểm soát không có xe đăng ký. Tài liệu điều

tra thể hiện: Anh Nguyễn Mạnh T4 khai mua mới xe máy trên năm 2011, sử dụng đi lại hàng ngày đến năm 2012 thì bị kẻ gian trộm cắp tại khu vực K, Đ, Hà Nội (cũ). Sau đó ông Dương Xuân H1 (trú tại: Xã T, Hà Nội) mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, không có giấy tờ mua bán. Tháng 12/2025, ông H1 cho Lê Minh D mượn xe để đi tìm việc làm. Việc D sử dụng xe đi mua ma túy ông H1 không biết. Cơ quan điều tra ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với 01 xe máy Honda Vision màu trắng, BKS: 29H2-095.25, xe đăng ký tên Dương Phương N1 (trú tại: Số A ngách B ngõ B T, phường V, Hà Nội), xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tài liệu điều tra thể hiện: Khoảng đầu năm 2019, anh N1 mua xe máy trên sử dụng đi lại hàng ngày. Ngày 07/01/2026, Vũ Quang K mượn xe máy của anh N1 bảo đi đón con. Việc K sử dụng xe đi đâu làm gì anh N1 không biết.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen thu giữ của Lê Minh D, 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Quang K, 40 vỏ túi nilong dạng túi zip kích thước 3x5cm; 50 mảnh giấy bạc màu trắng, mặt bên trong màu trắng; 02 dao lam chưa qua sử dụng thu giữ qua khám xét khẩn cấp, quá trình điều tra xác định liên quan đến hành vi phạm tội. Chuyển Tòa án xem xét giải quyết.

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSHN-KV ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Hà Nội đã truy tố Vũ Quang K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lê Minh D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Quang K, Lê Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Bị cáo Lê Minh D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Quang K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù,

Tổng hợp với 03 năm tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, nay chuyển thành án giam tại Bản án số 24/HSST ngày 01/8/2025 của TAND khu vực 7, Hà Nội. Bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 nămtù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2026

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Minh D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2026

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: số ma túy thu giữ của các bị cáo (còn lại sau giám định), 40 vỏ túi nilong dạng túi zip kích thước 3x5cm; 50 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 dao lam chưa qua sử dụng. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen thu giữ của Lê Minh D, 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Quang K. Trả lại anh T2 01 điện thoại nhãn hiệu Mobel màu đỏ.

Trả lại anh Dương Phương N1 01 xe máy Honda Vision màu trắng, BKS: 29H2-095.25, xe đăng ký tên Dương Phương N1

*Người bào chữa cho bị cáo K đề nghị:

Nhất trí về tội danh và điều luật mà đại diện VKS vừa công bố đối với bị cáo K. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét: Gia đình bị cáo K có bố mẹ đều được tặng huân, huy chương kháng chiến. Bố bị cáo đang bị bệnh nặng, bị liệt hai tay, mọi sinh hoạt phụ thuộc vào mẹ bị cáo K mà bà cũng đã già yếu nên chủ yếu là bị cáo K phục vụ, bị cáo K là lao động chính trong gia đình. Hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên bị cáo K vay mượn tiền xã hội đến tận nhà đòi. Bị cáo đã có ý định kiếm tiền thiếu suy nghĩ bằng cách mua bán trái phép ma túy, nhưng lượng ma túy bị cáo K mua bán là rất nhỏ. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức hình phạt 3 năm tù , tổng hợp với hình phạt 3 năm tù cho hưởng án treo, nay chuyển thành án giam. Tổng cộng hình phạt là 06 năm tù.

Về chiếc xe máy bị cáo K mượn của anh N1, Anh N1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của K, đề nghị trả lại anh N1.

Các bị cáo không có tranh luận gì bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Quang K, Lê Minh D đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18h40' ngày 07/01/2026, tại khu vực dốc đường T N, phường V, thành phố Hà Nội, bị cáo Vũ Quang K có hành vi bán trái phép 0,155 gam ma túy Heroine cho bị cáo Lê Minh D thì bị tổ công tác Công an phường V, thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. D mua số ma túy trên của K mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Vũ Quang K đã cấu thành tội Mua bán trái phép chát ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lê Minh D đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều nhận thức được ma túy bị nhà nước cấm người dân lưu hành. Các bị cáo cũng hiểu rõ tác hại của ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và lây lan các bệnh truyền nhiễm. Nhưng vì muốn kiếm lời và thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo K đã bản ma túy cho bị cáo D. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo, nên cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mội thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo K có bố, mẹ đều được tặng Huân chương chiến công, Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với K) Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra bị cáo K phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc của bị cáo tại Bản án số 24//2015/HSST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, Hà Nội nay chuyển thành án giam, cộng với mức hình phạt mới theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo K đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo D. Nguồn gốc số ma túy là do bị cáo mua của người đàn ông không quen biết cũng ở ria đường tàu. Do bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của người bán ma túy nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan Công an xem

xét, xử lý về hành vi của người bán ma túy cho K. Về số tiền mua bán ma túy, tại phiên tòa cả bị cáo K và bị cáo D đều xác định do quen biết nhau nên D chưa trả tiền mua ma túy cho K.

Bị cáo K cũng không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Hữu T2, bị cáo K không sử dụng điện thoại có số thuê bao 0939125279 để liên lạc với T2. Do chỉ có lời khai của T2 nên không đủ căn cứ xem xét, xử lý K về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tiếp ngày 05/01/2026.

*Lời dề nghị của người bào chữa cho bị cáo K đã được HĐXX xem xét, đánh giá phù hợp với hành vi, thái độ khai báo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo K trong quá trình nghị án.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, nhưng xét thấy các bị cáo không có thu nhập do không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số lượng ma túy đã thu giữ của các bị cáo (còn lại sau giám định), 40 vỏ túi nilong dạng túi zip kích thước 3x5cm; 50 mảnh giấy bạc màu trắng; 02 dao lam chưa qua sử dụng. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động thu giữ của Lê Minh D, 01 điện thoại di động thu giữ của Vũ Quang K. Trả lại anh T2 01 điện thoại nhãn hiệu Mobel màu đỏ do không có căn cứ anh T2 đã liên lạc với bị cáo K theo số thuê bao 0939125279

Trả lại anh Dương Phương N1 01 xe máy Honda Vision màu trắng, BKS: 29H2-095.25, xe đăng ký tên Dương Phương N1 do khi anh N1 cho K mượn xe vì K nói đi đón con mà không biết K đi bán ma túy. Anh N1 không biết, không liên quan đến việc mua bán ma túy của bị cáo K .

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Vũ Quang K).

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Lê Minh D).

- Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố:

Bị cáo Vũ Quang K phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Bị cáo Lê Minh D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt:

Bị cáo **Vũ Quang K 40 (bốn mươi) tháng tù.**

Tổng hợp hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc tại Bản án số 24/2025/HSST ngày 01/8/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 7- Hà Nội, nay chuyển thành án giam. Bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **06 năm 04 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2026.

Bị cáo **Lê Minh D 38 (ba mươi tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2026

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín có dấu đỏ của C09 – BCA bên trong chứa 04 (bốn) mẫu giấy bạc kích thước 2x2cm một mặt màu bạc và một mặt màu trắng.

- 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín có dấu đỏ của C09 – BCA bên trong chứa 47 (bốn mươi bảy) mẫu giấy bạc kích thước 2x2cm một mặt màu trắng, một mặt màu bạc; 40 (bốn mươi) túi zip màu trắng kích thước 3x5cm và 03 (ba) lưỡi dao lam Tian Tian.

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có dấu đỏ của C3 bên trong đựng ma túy loại ma túy Heroine còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, Cán bộ niêm phong và đối tượng liên quan theo Kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 16/01/2026 của Phòng KTHS – C4.

+ Tịch thu sung công:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung gắn sim đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì có dấu đỏ của C09 – BCA

- 01 (một) điện thoại Iphone 8 Plus có số IMEI: 356770088432305 đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì có dấu đỏ của cơ quan điều tra.

+ Trả lại anh Dương Phương N1: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Vision BKS: 29H2-09525, số khung RLHJF5831KY123664, Số máy: JF86E2188114 đã qua sử dụng được niêm phong có dấu đỏ của Cơ quan CSĐT -C4.

+ Trả lại anh Nguyễn Hữu T2 01 điện thoại nhãn hiệu Mobel màu đỏ được niêm phong trong 01 phong bì có dấu đỏ của Cơ quan điều tra.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5- Hà Nội ngày 28/4/2026).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần dân sự có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Kim Oanh

Nơi nhận:
- VKS Khu vực 5, Hà Nội
- VKSND cấp trên trực tiếp
- Công an thánh phố HN
- Phòng THADS số 5, HN
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.